

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản điều kiện và điều khoản được hiểu như sau:

- 1.1. “IVB”: là Ngân Hàng TNHH INDOVINA, bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các đơn vị kinh doanh trực thuộc.
- 1.2. “Thẻ”: là loại Thẻ Tín dụng quốc tế thương hiệu Visa và có in logo của Tổ chức thẻ quốc tế trên Thẻ do IVB phát hành. Thẻ cho phép Người sử dụng thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thoả thuận với IVB.
- 1.3. “Thẻ Chip”: là sản phẩm thẻ được gắn Chip điện tử mã hóa theo chuẩn EMV (Europe Master & Visa) với độ bảo mật cao.
- 1.4. “Chủ thẻ”: là tổ chức được IVB cấp hạn mức để phát hành thẻ tín dụng cho (các) cán bộ - công nhân viên hoặc cá nhân được tổ chức ủy quyền sử dụng Thẻ.
- 1.5. “Người sử dụng thẻ”: là cá nhân được Chủ thẻ ủy quyền sử dụng thẻ. Mỗi Người sử dụng thẻ chỉ được phát hành thẻ chính, không được phát hành thẻ phụ.
- 1.6. “Ngân Hàng Đại lý” (NHDL): là Ngân hàng được IVB ủy quyền hoặc bảo trợ thực hiện một số dịch vụ Thẻ thông qua hợp đồng IVB Đại lý dịch vụ Thẻ
- 1.7. “Tổ chức thanh toán Thẻ” (TCTTT): là các tổ chức tài chính tín dụng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán Thẻ thông qua đơn vị chấp nhận Thẻ và / hoặc điểm ứng tiền mặt và / hoặc máy ATM một cách hợp pháp.
- 1.8. “Tổ chức Thẻ quốc tế” (TCTQT): là các tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế.
- 1.9. “Đơn vị chấp nhận Thẻ” (ĐVCNT): Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hoá và dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, ứng tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.10. “Điểm ứng tiền mặt” (ĐUTM): là các đơn vị, NHDL, TCTTT mà ở đó Người sử dụng thẻ có thể sử dụng Thẻ để ứng tiền mặt. ĐUTM được coi là một ĐVCNT đặc biệt.
- 1.11. “Máy rút tiền tự động” (Automatic Teller Machine-ATM): là máy giao dịch tự động, được coi như một ĐUTM, tại đó Người sử dụng thẻ có thể sử dụng Thẻ để ứng tiền mặt hoặc thực hiện một số dịch vụ khác do NH cung cấp.
- 1.12. “Mã số cá nhân” (PIN): là mã số cá nhân mật của Người sử dụng thẻ và được sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch khác bằng thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được xem là chữ ký của Người sử dụng thẻ.
- 1.13. “Tài khoản Thẻ”: là tài khoản thanh toán của Chủ thẻ tại IVB để quản lý các giao dịch thẻ, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- 1.14. “Giao dịch Thẻ”: là giao dịch được thực hiện bằng Thẻ (gửi, nạp, ứng tiền mặt, thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ), sử dụng các dịch vụ khác tại ĐVCNT, ĐUTM, ATM, trên Internet và / hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của IVB
- 1.15. “Hóa Đơn Giao Dịch (HDGD)”: là chứng từ xác nhận các Giao dịch Thẻ do Người sử dụng thẻ thực hiện tại ĐVCNT. Hóa đơn giao dịch hợp lệ khi thông tin trên hóa đơn giao dịch trùng khớp với thông tin được cá thể hóa trên Thẻ.
- 1.16. “Tài sản bảo đảm”: là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ/ Bên thế chấp và IVB chấp nhận để đảm bảo cho việc phát hành và sử dụng Thẻ
- 1.17. “Hạn mức tín dụng (HMTD)”: là hạn mức tín dụng tuần hoàn quy định số tiền tối đa mà Chủ thẻ được IVB cho phép sử dụng trong một thời gian nhất định.
- 1.18. “Hạn mức sử dụng ngày”: là số tiền, số lần tối đa mà Người sử dụng thẻ được phép thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ và/ hoặc ứng tiền mặt bằng Thẻ trong một ngày.
- 1.19. Thời hạn hiệu lực của thẻ: là thời gian sử dụng của Thẻ, thời hạn này được dập nổi trên Thẻ.
- 1.20. “Sao kê”: là bảng kê chi tiết các Giao dịch Thẻ, hoàn trả, trả nợ, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ trong một khoảng thời gian cố định do IVB quy định. Sao kê được lập và gửi cho Chủ thẻ và Người sử dụng thẻ hàng tháng để làm căn cứ thanh toán.
- 1.21. “Số dư nợ thẻ cuối kỳ”: là khoản tiền phải thanh toán của Chủ thẻ bao gồm các giá trị giao dịch, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng của Người sử dụng thẻ.
- 1.22. “Số tiền thanh toán tối thiểu”: là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho IVB trong mỗi kỳ sao kê.
- 1.23. “Kỳ sao kê”: Là một khoảng thời gian từ ngày lập sao kê tháng này đến ngày lập sao kê tháng liền kề.
- 1.24. “Ngày” là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch. “Ngày làm việc” là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 1.25. “Ngày giao dịch”: là ngày thực hiện Giao dịch Thẻ/ phát sinh lãi, phí đối với các Giao dịch Thẻ của Người sử dụng thẻ.
- 1.26. “Ngày xử lý giao dịch”: là ngày mà Giao dịch Thẻ được xử lý / cập nhật bởi hệ thống quản lý thẻ của TCTQT và/ hoặc của IVB
- 1.27. “Ngày đến hạn thanh toán”: là ngày cuối cùng mà việc thanh toán số dư sao kê cuối kỳ của Chủ thẻ tại IVB được xem là đúng hạn. Ngày đến hạn thanh toán được quy định là 27 ngày kể từ ngày sao kê. Nếu ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì sẽ được dời sang ngày làm việc tiếp theo.

Điều 2: Biện pháp đảm bảo

- 2.1. Nhằm đảm bảo cho việc thu hồi nợ, IVB có quyền chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm hiện có để xử lý. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ / thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số bên Bên bảo đảm (bao gồm Chủ thẻ, Bên thế chấp / cầm cố, Bên bảo lãnh) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại. IVB có quyền quyết định thứ tự ưu tiên thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ.
- 2.2. Trong trường hợp IVB cấp thẻ theo hình thức tín chấp, Chủ thẻ cam kết:
 - 2.2.1 Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của IVB bất cứ khi nào IVB cho là cần thiết.
 - 2.2.2 Trả nợ trước hạn cho IVB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của IVB
 - 2.2.3 Trong trường hợp IVB thu hồi nợ, IVB có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.
 - 2.2.4 Trường hợp Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết nào đối với IVB, các tài sản thuộc sở hữu của Chủ thẻ sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho IVB. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Chủ thẻ vi phạm cam kết của mình đối với IVB và IVB có toàn quyền xử lý tài sản này để thu hồi nợ.
- 2.3. Việc giải chấp Tài sản bảo đảm hoặc giải tỏa số dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - 2.3.1. Sau 45 ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực; và

- 2.3.2. Tất cả các khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
- 2.3.3. Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với IVB.

Điều 3: Hạn mức tín dụng

- 3.1. HMTD được cấp thông qua hình thức phát hành Thẻ cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt. HMTD do IVB quyết định và không phụ thuộc vào giá trị tài sản bảo đảm. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng được quy định là thời hạn hiệu lực của Thẻ.
- 3.2. IVB có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thay đổi, chấm dứt HMTD đã cấp cho Chủ thẻ hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch Thẻ vượt quá HMTD từ việc IVB đánh giá rủi ro tín dụng của Chủ thẻ hoặc của IVB Bên thứ ba mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả giao dịch Chủ thẻ đã thực hiện phù hợp với các điều khoản của Bản điều khoản và điều kiện này.
- 3.3. Trong mọi trường hợp, IVB có quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch của Chủ thẻ mà có thể không tính đến HMTD đã cấp cho Chủ thẻ nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của IVB và Chủ thẻ.

Điều 4: Quy định về giao dịch, phí, lãi, tỷ giá và cách tính lãi, phí:

- 4.1. IVB được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ các khoản sau đây:
 - 4.1.1. Tất cả các giao dịch phát sinh từ Thẻ: do Người sử dụng thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hay do Người sử dụng thẻ để lộ số Thẻ, số PIN hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ, các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ.
 - 4.1.2. Các khoản lãi, phí: theo Biểu lãi suất và phí dịch vụ do IVB ban hành tại thời điểm áp dụng
- 4.2. Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ bằng ngoại tệ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch Thẻ được ghi nợ vào tài khoản thẻ, áp dụng theo tỷ giá của TCTQT.
- 4.3. Tất cả các giá trị Giao dịch Thẻ, phí, lãi chưa được thanh toán trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo, IVB vẫn giữ quyền ghi nợ tài khoản Thẻ cho dù số dư nợ hiện hữu có vượt quá hạn mức tín dụng hay không.
- 4.4. Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí dịch vụ do IVB quy định trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí dịch vụ là một phần không tách rời của Bản điều khoản và điều kiện này. IVB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí dịch vụ trong quá trình sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 13 của Bản điều khoản và điều kiện này, và thời điểm có hiệu lực của những thay đổi này được đề cập trong bản thông báo gửi Chủ thẻ.

Điều 5: Bảo mật thông tin Thẻ

- 5.1. Chủ thẻ chấp thuận cho IVB gửi Thẻ và thông báo số PIN bằng đường bưu điện hay do bên thứ ba hoặc do IVB thực hiện. Khi nhận được Thẻ, người đại diện theo pháp luật của Chủ thẻ hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền cần ký xác nhận với mẫu đính kèm để gửi về IVB và có trách nhiệm nhanh chóng liên hệ với Bộ phận Chăm sóc khách hàng của IVB theo số điện thoại (84.08) 39421048 để được kích hoạt Thẻ.
- 5.2. Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo ngay cho IVB bằng văn bản về bất kỳ thay đổi nào về việc làm cũng như địa chỉ văn phòng, địa chỉ nơi ở và các thông tin liên lạc khác của Chủ thẻ.
- 5.3. Người sử dụng thẻ chịu trách nhiệm bảo mật về Thẻ, thông tin Thẻ và số PIN của mình, do đó Người sử dụng thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc trao Thẻ cho người khác sử dụng, Người sử dụng thẻ cũng không được tiết lộ hoặc để lộ số PIN của mình.
- 5.4. Chủ thẻ và Người sử dụng thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các tiện ích Thẻ tín dụng mà IVB đã cấp đối với Thẻ hoặc đối với tất cả các Giao Dịch Thẻ mà Người sử dụng thẻ đã thực hiện (dù là tự nguyện hoặc không tự nguyện) cũng như tất cả các phí liên quan.
- 5.5. Trong trường hợp nghi ngờ Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ số PIN, Người sử dụng thẻ phải có trách nhiệm báo ngay cho Bộ phận Chăm sóc khách hàng IVB theo số điện thoại (84 8) 39421048. Sau khi thông báo, Chủ thẻ phải:
 - 5.5.1. Xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với IVB trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo.
 - 5.5.2. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm bị mất Thẻ, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của IVB.
- 5.6. Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho IVB hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với giao dịch Thẻ nếu:
 - 5.6.1. Người sử dụng thẻ sử dụng gian lận/ hoặc bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng Thẻ và số PIN, kể cả trong trường hợp Người sử dụng thẻ để cho bên thứ ba sử dụng Thẻ, sử dụng số PIN;
 - 5.6.2. Người sử dụng thẻ không thông báo cho IVB theo quy định tại khoản 5.5 điều 5 nêu trên ngay sau khi Thẻ bị mất;
 - 5.6.3. Thẻ bị sử dụng trước khi IVB có xác nhận bằng văn bản về việc đã xử lý theo thông báo mất Thẻ mà IVB nhận được từ Người sử dụng thẻ
- 5.7. Khi Thẻ bị mất hoặc lộ số PIN, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho IVB. IVB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Nếu được cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc và phí thay thế Thẻ theo quy định của IVB. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất, bị lộ số PIN, mà Chủ thẻ đã thông báo cho IVB, Người sử dụng thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đổi Thẻ và gửi lại cho IVB.
- 5.8. Nếu Thẻ bị gửi tại ATM / ĐVCNT của các Ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục thay đổi Thẻ và số PIN.

Điều 6. Sao kê

- 6.1. Hàng tháng, Chủ thẻ sẽ nhận được sao kê liệt kê chi tiết các giao dịch Thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, các bút toán điều chỉnh (nếu có), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và các thông tin khác.
- 6.2. Sao kê được lập vào ngày 20 hàng tháng và được IVB gửi tự động đến Chủ thẻ và Người sử dụng thẻ theo địa chỉ thư điện tử hoặc bằng bưu điện (theo đăng ký của Chủ thẻ tại Yêu cầu phát hành Thẻ tín dụng doanh nghiệp kèm Hợp đồng). Nếu sau (07) bảy ngày kể từ ngày lập sao kê, IVB không nhận được bất kỳ thông báo nào bằng văn bản của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đã nhận và đồng ý với nội dung sao kê.
- 6.3. Sao kê sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ và ghi có trong sao kê là đúng và có hiệu lực, và Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả giao dịch, phí, lãi thể hiện trên sao kê theo thời hạn được quy định trong sao kê.

Điều 7. Thanh toán

- 7.1. Chủ thẻ phải thanh toán số dư nợ thẻ với số tiền ít nhất bằng với số tiền thanh toán tối thiểu thể hiện trên sao kê khi đến hạn thanh toán.
- 7.2. Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt, chuyển khoản hay bằng số dư trên tài khoản thanh toán. Khi thanh toán bằng chuyển khoản hay nộp tiền mặt, việc thanh toán chỉ được tính khi IVB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền thanh toán nhận được sau 16:00 giờ (thứ hai đến thứ sáu) sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
- 7.3. Chủ thẻ có thể ủy quyền cho IVB tự động ghi nợ (các) tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại IVB bằng cách đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán tự động để thanh toán số dư nợ Thẻ tín dụng. Chạm nhất vào Ngày đến hạn thanh toán, nếu (các) tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ không đủ số dư để thanh toán dư nợ thì chỉ định ghi nợ tự động sẽ vô hiệu và Chủ thẻ phải chịu các lãi, phí trễ hạn phát sinh (nếu có). Đồng thời, sau Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ muốn thanh toán dư nợ với bất kỳ hình thức nào thì phải thông báo trước cho IVB. IVB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) ghi nợ (các) tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ để thanh toán phần nợ còn lại.
- 7.4. Sau khi yêu cầu thanh toán dư nợ đã được IVB xử lý và cập nhật thành công, mọi yêu cầu hủy lệnh thanh toán/ tự động ghi nợ của Chủ thẻ (nếu có) sẽ không được chấp thuận.

- 7.5. IVB sẽ thu nợ theo thứ tự ưu tiên đối với từng thẻ mà Chủ thẻ đề nghị, nếu không nhận được yêu cầu về thứ tự ưu tiên trong việc thu nợ, IVB sẽ thu nợ dựa vào ngày phát hành thẻ, theo đó, thẻ phát hành trước sẽ được ưu tiên thanh toán trước.
- 7.6. Về chi tiết dư nợ, IVB sẽ thu nợ theo thứ tự ưu tiên sau: đầu tiên là phí quản lý/ phí phát hành thẻ/ phí thường niên; kế đến là phí chậm thanh toán, lãi, phí rút tiền mặt và các phí dịch vụ khác; tiếp theo là các giao dịch rút tiền mặt; cuối cùng là các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ; hoặc theo bất kỳ thứ tự nào mà IVB cho là phù hợp mà không cần tham khảo trước với Chủ thẻ.
- 7.7. Trong trường hợp Thẻ bị vượt HMTD do IVB hoặc Chủ thẻ yêu cầu giảm HMTD, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán ngay số dư nợ làm vượt HMTD và thanh toán trước cho các giao dịch Chủ thẻ đã thực hiện nhưng chưa ghi nợ vào tài khoản Thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh do vượt HMTD.
- 7.8. Trường hợp Chủ thẻ không tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và / hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Bản điều khoản và điều kiện này, các văn bản chính sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, sao kê, các cam kết và tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ các số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt và các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của Thẻ.
- 7.9. Trường hợp IVB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày giao dịch được ghi nợ và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch (bao gồm giao dịch khiếu nại và không khiếu nại) và các khoản phí lãi phát sinh theo sao kê lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, IVB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của IVB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có).

Điều 8: Chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm:

Kết thúc ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ Số tiền thanh toán tối thiểu tương ứng và không được IVB đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ, IVB có quyền khoanh Thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ Thẻ tín dụng sang nhóm nợ quá hạn theo qui định hiện hành của IVB và Ngân hàng Nhà nước mà không cần báo trước cho Chủ thẻ; đối với thẻ có Tài sản đảm bảo, IVB sẽ thực hiện các biện pháp xử lý Tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật và quy định của IVB để thu hồi nợ.

Điều 9: Đổi, phát hành lại và chấm dứt sử dụng Thẻ

- 9.1. Khi bị mất, thất lạc Thẻ hoặc muốn đổi Thẻ khác, Chủ thẻ có thể yêu cầu IVB phát hành Thẻ mới thay thế và phải trả phí thay thế hoặc phát hành lại Thẻ cho IVB.
- 9.2. Khi sắp hết thời hạn sử dụng Thẻ, IVB sẽ thông báo trước cho Chủ thẻ về việc sắp hết thời hạn sử dụng Thẻ và hướng dẫn Chủ thẻ thủ tục đăng ký thời hạn mới. Việc Chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng Thẻ với kỳ hạn mới theo quy định của IVB được mặc nhiên hiểu là chấm dứt việc sử dụng Thẻ nhưng không loại trừ nghĩa vụ phải hoàn tất việc thanh toán theo Bản điều khoản và Điều kiện này của Chủ thẻ đối với IVB.
- 9.3. Khi đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho IVB. Yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được IVB chấp thuận khi Chủ thẻ thanh toán đủ số dư nợ tồn đọng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại bản điều khoản và điều kiện này.
- 9.4. Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của IVB hay theo yêu cầu của Chủ thẻ / cơ quan có thẩm quyền hoặc do hết hạn hiệu lực của Thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn thì toàn bộ số dư nợ trên Tài khoản Thẻ sẽ đến hạn thanh toán ngay lập tức và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí phát sinh tới thời điểm đó. Khi ngừng sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi trả Thẻ đã được cắt đôi, đục lỗ ở Chip và băng từ (trong trường hợp gửi trả bằng đường bưu điện tới IVB) và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để thanh toán các giao dịch mua hàng hoá hay dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc thư tin, ngược lại Chủ thẻ vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hoá dịch vụ thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các giao dịch trên. Nếu Chủ thẻ không hoàn lại Thẻ cho IVB, Chủ thẻ sẽ chịu phí thông báo mất cắp, thất lạc Thẻ theo quy định của IVB.
- 9.5. IVB có quyền khóa Thẻ / Tài Khoản Thẻ / chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
 - 9.5.1. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của IVB, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản thẻ của Chủ thẻ;
 - 9.5.2. Việc duy trì HMTD của Chủ thẻ, theo nhận định của IVB, sẽ dẫn đến IVB vi phạm các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 9.5.3. Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ của IVB, Quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước. Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm có liên quan các vụ kiện mà theo nhận định của IVB là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm / Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm vi phạm Bản điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với IVB;
 - 9.5.4. Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp HMTD;
 - 9.5.5. Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ hoặc các giá khác dẫn đến số tiền cấp HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm / giá trị nghĩa vụ được bảo đảm, nếu loại tiền cấp HMTD khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm / giá trị nghĩa vụ được bảo đảm.
 - 9.5.6. Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm bị bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa, thay đổi sở hữu, các chỉ tiêu tài chính của công ty bị suy giảm liên tục hoặc có biến động lớn theo chiều hướng suy giảm...; người đại diện pháp luật, người điều hành của Bên bảo đảm là tổ chức bị khởi tố / truy tố / xét xử về hình sự;
 - 9.5.7. Theo yêu cầu của Bên bảo đảm trừ khi Chủ thẻ bổ sung tài sản bảo đảm khác thay thế mà được IVB chấp thuận
 - 9.5.8. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế;
 - 9.5.9. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ theo nhận định của IVB;
 - 9.5.10. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ
- 9.6. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản điều kiện và điều khoản vẫn có giá trị ràng buộc với các bên.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

10.1. Quyền của Chủ thẻ:

- 10.1.1. Yêu cầu IVB phát hành thẻ cho Người sử dụng thẻ do Chủ thẻ chỉ định để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc ATM.
- 10.1.2. Yêu cầu IVB thực hiện các dịch vụ do IVB cung cấp liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
- 10.1.3. Được IVB cung cấp sao kê hàng tháng hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của IVB.
- 10.1.4. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho IVB trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày giao dịch được ghi nợ trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch Thẻ do IVB thông báo trong sao kê. Nếu quá thời gian nêu trên, IVB có quyền từ chối khiếu nại của Chủ thẻ.
- 10.1.5. Yêu cầu IVB tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi / tài khoản thẻ của Chủ thẻ mở tại IVB để thanh toán số dư nợ trên sao kê Thẻ.

10.1.6. Yêu cầu IVB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ...) gia hạn thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế hoặc gia hạn Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản điều khoản và điều kiện này.

10.1.7. Khởi kiện IVB trong trường hợp IVB vi phạm Bản điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

10.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

10.2.1. Không thực hiện các giao dịch trái pháp luật, quy định của IVB, TCTQT và pháp luật của nước phát sinh giao dịch. Chủ thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những giao dịch trái pháp luật này.

10.2.2. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin và tài liệu cần thiết theo yêu cầu của IVB khi Chủ thẻ yêu cầu phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

10.2.3. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip, mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.

10.2.4. Thanh toán cho IVB tất cả những giao dịch Thẻ được thực hiện bởi Người sử dụng thẻ, kể cả trong trường hợp Người sử dụng thẻ không ký xác nhận trên hóa đơn giao dịch.

10.2.5. Thanh toán số dư tài khoản Thẻ đúng hạn cho IVB.

10.2.6. Thông báo kịp thời cho IVB trong trường hợp có sự thay đổi của Chủ thẻ hoặc/ và Bên đảm bảo về nguồn thu nhập trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng đến việc trả nợ, trình trạng tài sản đảm bảo, địa chỉ liên lạc / cư trú / nơi làm việc, thông tin tín dụng của Chủ thẻ tại IVB và các tổ chức tín dụng khác và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho IVB.

10.2.7. Trường hợp Chủ thẻ và / hoặc Bên đảm bảo có nhiều người thì toàn bộ những người này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với IVB trong Bản Điều kiện và Điều khoản này, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

10.2.8. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch qua Internet, thư điện thoại hoặc bất kỳ giao dịch không cần xuất trình thẻ, Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) liên quan đến các giao dịch này.

10.2.9. Chấp thuận và đồng ý không hủy ngang cho IVB thực hiện phong tỏa và tự động trích từ tài khoản tiền gửi các loại tại IVB hoặc trực tiếp nhận tiền từ các khoản thu nhập do Cơ quan chỉ trả để thu hồi nợ Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ vi phạm bản điều khoản và điều kiện này.

10.2.10. Chịu trách nhiệm về việc nhận hàng hóa / dịch vụ và chất lượng hàng hóa / dịch vụ được thanh toán qua Thẻ, có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT

10.2.11. Sử dụng Thẻ và thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản điều kiện và điều khoản này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản điều kiện và điều khoản, hợp đồng đảm bảo, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của Người sử dụng thẻ:

11.1. Quyền của Người sử dụng thẻ:

11.1.1. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc ATM.

11.1.2. Yêu cầu IVB cung cấp thông tin của duy nhất thẻ mà Người sử dụng thẻ đang được ủy quyền sử dụng như lãi suất, phí, số dư, hạn mức, tình trạng giao dịch, thông tin cá nhân theo quy định của IVB.

11.1.3. Yêu cầu IVB tạm khóa thẻ mà Người sử dụng thẻ đang được ủy quyền sử dụng.

11.1.4. Được IVB cung cấp sao kê của duy nhất thẻ mà Người sử dụng thẻ đang được ủy quyền sử dụng hàng tháng

11.2. Nghĩa vụ của Người sử dụng thẻ

11.2.1. Không thực hiện các giao dịch trái pháp luật, quy định của IVB, TCTQT và pháp luật của nước phát sinh giao dịch. Người sử dụng thẻ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những giao dịch trái pháp luật này.

11.2.2. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin và tài liệu cần thiết theo yêu cầu của IVB khi Chủ thẻ yêu cầu phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ, Người sử dụng thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

11.2.3. Sử dụng Thẻ và thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản điều kiện và điều khoản này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản điều kiện và điều khoản, hợp đồng đảm bảo, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của IVB

12.1. Quyền của IVB

12.1.1. Được miễn trách trong trường hợp có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài khả năng kiểm soát của IVB hay hậu quả của sự gian lận, giả mạo.

12.1.2. Được miễn trách trong trường hợp có sự giả mạo hoặc kém chất lượng về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Ngoài ra, IVB được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị các giao dịch đã thực hiện thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.

12.1.3. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các giao dịch bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán.

12.1.4. Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho IVB theo quy định, IVB được quyền thu nợ từ tài sản đảm bảo hoặc bên bảo lãnh hoặc được quyền yêu cầu cơ quan quản lý của Chủ thẻ trừ thu nhập của Chủ thẻ để thanh toán dư nợ hoặc bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý bằng chữ ký hay dấu xác nhận của Chủ thẻ. Nếu IVB thu nợ từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh, thì tài khoản hoặc sổ tiết kiệm đó được coi là không kỳ hạn. IVB được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của Chủ thẻ.

12.1.5. Được miễn trách trong trường hợp Thẻ không được đảm bảo an toàn hoặc bị lộ PIN hoặc do sơ suất của Người sử dụng thẻ làm kẻ gian lấy cắp được PIN.

12.1.6. Được miễn trách đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hoá, dịch vụ qua internet bằng Thẻ của Chủ thẻ.

12.1.7. Được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 10USD hoặc tương đương tại tất cả các loại hình ĐVCNT. IVB được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với các Giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 25USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (T&E- Travel and Entertainment) theo quy định của TCTQT Visa Card (ví dụ: hàng không, tàu biển, tàu hỏa...)

12.1.8. Được quyền cung cấp thông tin của Chủ thẻ và thông tin các giao dịch của Chủ thẻ, khóa Thẻ, chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.

12.1.9. Trong trường hợp IVB phát hiện bất kỳ hành vi bất thường hay đáng ngờ nào trên Tài Khoản thẻ, IVB có thể yêu cầu Chủ thẻ liên hệ với IVB và / hoặc tạm thời ngưng một số hoặc toàn bộ các quyền sử dụng Thẻ Tín Dụng cho đến khi IVB xác minh được các hành vi này.

12.1.10. Khởi kiện Chủ thẻ và / hoặc Bên đảm bảo theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ và/ hoặc bên đảm bảo vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

12.1.11. Trường hợp Chủ thẻ và / hoặc Bên đảm bảo có nhiều người thì IVB có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với IVB trong Bản điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, đề nghị, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

12.2. Nghĩa vụ của IVB:

12.2.1. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của TCTQT

12.2.2 Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ
12.2.3 Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

12.2.4 Trong trường hợp làm việc với bên thứ ba để cung cấp các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ, IVB được miễn trách đối với các tranh chấp khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi này.

Điều 13: Quan hệ giữa Chủ thẻ và Người sử dụng thẻ:

Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán cho IVB toàn bộ dự do Người sử dụng Thẻ thực hiện các giao dịch bằng Thẻ. Chủ thẻ và các Người sử dụng thẻ chịu trách nhiệm chung và mỗi bên chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Người sử dụng thẻ và ngược lại.

Điều 14: Thông báo

- 14.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Yêu cầu phát hành Thẻ tín dụng doanh nghiệp kiêm Hợp đồng hoặc tại các hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ IVB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình đối với IVB. Chủ thẻ phải thông báo cho IVB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới, IVB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 14.2. IVB có quyền gửi thông tin cho Chủ thẻ thông qua website, nhắn tin, email, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định đã đăng ký.
- 14.3. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
 - 14.3.1. Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - 14.3.2. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - 14.3.3. Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, email, điện thoại trực tiếp; hoặc
 - 14.3.4. Vào ngày công bố trên website chính thức của IVB; hoặc
 - 14.3.5. Vào ngày IVB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 14.4. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với IVB và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, và Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho IVB và được IVB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, IVB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà IVB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

Điều 15: Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

- 15.1. Bản điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành sử dụng thanh toán thẻ quốc tế.
- 15.2. Trong quá trình thực hiện Bản điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
- 15.3. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào; thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và / hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 15.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của IVB theo như Bản điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của IVB trừ khi IVB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 15.5. Trường hợp Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 14 Bản điều khoản và điều kiện này và / hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá 06 (sáu) tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới; Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại hợp đồng bảo đảm được xem là nơi cư trú cuối cùng của Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm; IVB được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt. Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa Án xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm.

Điều 16: Ngôn ngữ

- 16.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Yêu cầu phát hành Thẻ tín dụng doanh nghiệp kiêm Hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện này và các văn bản, tài liệu liên quan giữa IVB và Chủ thẻ, Bên bảo đảm là tiếng Việt.
- 16.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo Bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Điều 17: Các thỏa thuận khác

- 17.1. Bản điều khoản và điều kiện này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “ Yêu cầu phát hành Thẻ tín dụng doanh nghiệp kiêm Hợp đồng” và có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ ký cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết hạn hiệu lực của Thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của NH / Chủ thẻ / cơ quan có thẩm quyền) và mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với IVB đã hoàn thành. Bằng việc ký vào “ Yêu cầu phát hành Thẻ tín dụng doanh nghiệp kiêm Hợp đồng”, Chủ thẻ và IVB xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Các Điều kiện và điều khoản phát hành nêu trên, các quy định khác của IVB cũng như theo luật pháp hiện hành của Việt Nam.
- 17.2. Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của IVB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.
- 17.3. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản điều khoản và điều kiện này do IVB thông báo cho Chủ thẻ theo quy định tại Điều 14 của Bản điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản điều khoản và điều kiện này.
- 17.4. Trường hợp Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản điều khoản và điều kiện này thì IVB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ và / hoặc Bên bảo đảm.
- 17.5. Những nội dung không quy định trong Bản điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, và các quy định và quy chế khác của IVB cũng như các thỏa thuận cam kết giữa Chủ thẻ với IVB.

Để được tư vấn chi tiết, xin quý khách vui lòng liên hệ:

(084)08 39421048 Hoặc

(084) 1900588879